

KẾ HOẠCH

Giám sát về kết quả triển khai, thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực pháp chế ban hành từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015; căn cứ Chương trình công tác, Chương trình giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh năm 2020; Ban Pháp chế HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát về kết quả triển khai, thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực pháp chế từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay, như sau:

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Qua giám sát nắm bắt được tình hình, kết quả triển khai, thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực pháp chế ban hành từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay; chỉ ra những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cấp, các ngành; đưa ra kiến nghị thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới.

2. Yêu cầu:

- Hoạt động giám sát phải tuân thủ đúng quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

- Xem xét, đánh giá đầy đủ, trung thực, khách quan, đúng quy định của pháp luật; đảm bảo thực hiện đúng phạm vi, nội dung, phương thức, quy trình, thời gian và tiến độ đã đề ra trong Kế hoạch giám sát này.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát căn cứ vào kế hoạch và đề cương kèm theo chuẩn bị báo cáo, hồ sơ, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Đoàn Giám sát.

II - NỘI DUNG, CÁCH THỨC TIẾN HÀNH GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát:

Giám sát về kết quả triển khai, thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực pháp chế ban hành từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay (Có danh mục nghị quyết kèm theo). Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào quy định của pháp luật; chức năng, nhiệm vụ của mình và danh mục nghị quyết báo cáo theo đề cương kèm theo. Thời điểm báo cáo kể từ ngày nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 29/2/2020.

2. Cách thức tiến hành

a) Nghiên cứu báo cáo, tài liệu giám sát

Đoàn giám sát tiếp nhận và nghiên cứu báo cáo, các văn bản hướng dẫn, triển khai, thực hiện nghị quyết và các tài liệu có liên quan khác.

b) Tổ chức giám sát trực tiếp tại một số sở, ngành

- Đoàn giám sát làm việc đối với các sở, ngành: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Công an tỉnh về kết quả triển khai, thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực pháp chế từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay.

- Trường hợp cần thiết Đoàn Giám sát sẽ làm việc trực tiếp đối với một số cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung chuyên đề giám sát.

c) Xem xét báo cáo của Đoàn giám sát:

Kết thúc đợt giám sát, Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức phiên họp để xem xét, thảo luận báo cáo của Đoàn giám sát. Thời gian, địa điểm, thành phần Ban Pháp chế HĐND tỉnh sẽ có văn bản thông báo sau.

III - THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN GIÁM SÁT TRỰC TIẾP TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Thời gian, địa điểm:

*** Ngày 30 tháng 3 năm 2020:**

Từ 13h30' làm việc với Công an tỉnh, tại Công an tỉnh.

*** Ngày 31 tháng 3 năm 2020:**

Từ 8h00' làm việc với Sở Tư pháp, tại Sở Tư pháp.

*** Ngày 01 tháng 4 năm 2020:**

Từ 8h00' làm việc với Sở Nội vụ, tại Sở Nội vụ.

*** Ngày 03 tháng 4 năm 2020:**

Từ 8h00' làm việc với Sở Tài chính, tại Sở Tài chính.

2. Thành phần:

a) Thành phần Đoàn giám sát:

- Đoàn giám sát theo Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

- Ban Pháp chế kính mời:

+ Thường trực HĐND tỉnh; lãnh đạo: Ủy ban MTTQVN tỉnh; lãnh đạo: Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh tham dự các buổi giám sát.

+ Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham dự buổi giám sát tại Sở Nội vụ.

+ Lãnh đạo Sở Tài chính tham dự các buổi giám sát tại Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Công an tỉnh.

+ Lãnh đạo Sở Tư pháp tham dự các buổi giám sát tại Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Công an tỉnh.

+ Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải tham dự buổi giám sát tại Công an tỉnh.

b) Thành phần làm việc với Đoàn giám sát:

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát và các bộ phận có liên quan đến nội dung giám sát do các cơ quan, đơn vị bố trí.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Đoàn Giám sát và các cơ quan, đơn vị được mời nghiên cứu báo cáo, tài liệu giám sát; tham dự đầy đủ các buổi giám sát theo kế hoạch và chuẩn bị ý kiến phát biểu.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát

- Xây dựng báo cáo theo yêu cầu của Đề cương và gửi Đoàn giám sát (qua Ban Pháp chế HĐND tỉnh) trước **ngày 20/3/2020**, gửi qua thư điện tử: tranbinhquyen@gmail.com; chuẩn bị báo cáo (15 bản) khi Đoàn giám sát đến làm việc tại cơ quan, đơn vị mình.

- Bố trí thành phần, địa điểm, thời gian làm việc với Đoàn giám sát.

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan khi Đoàn giám sát yêu cầu.

3. Văn phòng HĐND tỉnh chuẩn bị các điều kiện bảo đảm đáp ứng yêu cầu hoạt động giám sát theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch giám sát về kết quả triển khai, thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực pháp chế ban hành từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay.

(Mọi chi tiết xin liên hệ với đồng chí Trần Bình Quyền - Phó trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng HĐND tỉnh, điện thoại 0982411973). *BT*

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn giám sát;
- Đối tượng giám sát;
- Các cơ quan, đơn vị được mời tham dự các buổi giám sát;
- CPVP, CV;
- Phòng TCHCQT;
- Lưu VT, PC(3).



**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Phương Hoa

ĐỀ CƯƠNG GỒY BÁO CÁO

**Giám sát kết quả triển khai, thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh
thuộc lĩnh vực pháp chế ban hành từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay**
(Kèm theo Kế hoạch số 08/KH-ĐPC ngày 3 tháng 3 năm 2020
của Ban Pháp chế HĐND tỉnh)

Các cơ quan, đơn vị, căn cứ Kế hoạch giám sát, Danh mục nghị quyết thuộc lĩnh vực quản lý và chức năng, nhiệm vụ của mình báo cáo kết quả triển khai, thực hiện từng nghị quyết của HĐND tỉnh với các nội dung sau đây:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Kết quả công tác tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành nghị quyết.

2. Tình hình, kết quả quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nghị quyết và các văn bản của UBND tỉnh quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

3. Công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nghị quyết.

(Đề nghị các cơ quan, đơn vị lập danh mục và phô tô các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, ngành về triển khai, thực hiện nghị quyết gửi kèm báo cáo).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu các nội dung của nghị quyết (Có số liệu cụ thể).

2. Kinh phí thực hiện nghị quyết

Nêu rõ: Tổng kinh phí, nguồn kinh phí, chia ra: kinh phí từng năm, kinh phí của từng cấp, kinh phí xã hội hóa.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai, thực hiện nghị quyết

4. Tác động của các nghị quyết

Đánh giá tác động của nghị quyết đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; so sánh với thời điểm trước khi có nghị quyết (có gì được và chưa được).

III. HẠN CHẾ, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, bất cập

2. Nguyên nhân của hạn chế, bất cập

a) Nguyên nhân từ các quy định của nghị quyết và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

b) Nguyên nhân từ thực tiễn

- Sự quan tâm của cán bộ, nhân dân, các cấp, các ngành đối với việc thực hiện nghị quyết (phân tích cụ thể).

- Sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nghị quyết.

- Các nguồn lực (nhân lực, tài chính, công tác xã hội hóa) đảm bảo triển khai, thực hiện nghị quyết...

IV. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

1. Các giải pháp:

Nêu các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập để triển khai có hiệu quả nghị quyết trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. Kiến nghị

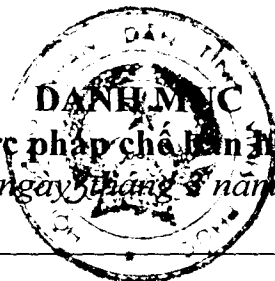
- Kiến nghị đối với các cơ quan Trung ương.

- Đối với Tỉnh ủy.

- Đối với HĐND tỉnh.

- Các kiến nghị khác.

Ngoài những nội dung trên các cơ quan, đơn vị có thể báo cáo thêm các nội dung khác liên quan. /.



Nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực pháp chế ban hành từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay
(Kèm theo Kế hoạch số 08/KH - BPC ngày tháng năm 2020 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh)

I	Sở Nội vụ
1	Nghị quyết số 62/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định tên Huy hiệu, đối tượng và tiêu chuẩn tặng Huy hiệu Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Vĩnh Phúc.
2	Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp và một số chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
3	Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút giai đoạn 2017- 2021.
4	Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 24/10/2017 của HĐND tỉnh về việc hỗ trợ công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý thôi việc theo nguyện vọng.
5	Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 18/12/2018 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ công chức, viên chức, lao động hợp đồng thôi việc theo nguyện vọng
6	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 15/7/2019 của HĐND tỉnh về việc sáp nhập và đổi tên các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
II	Sở Tư Pháp
1	Nghị quyết số 37/2016/NQ/HĐND ngày 21/7/2016 của HĐND tỉnh quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh.
2	Nghị quyết số 38/2016/NQ/HĐND ngày 21/7/2016 của HĐND tỉnh quy định một số mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

125

3	Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh quy định một số mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
4	Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
III	Công an tỉnh
1	Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh về việc trang bị phương tiện, thiết bị làm việc cho Công an xã, thị trấn nơi chưa bố trí Công an chính quy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
2	Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 18/12/2018 của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ người được Công an tỉnh tuyển chọn tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại nơi đường sắt giao nhau với đường bộ không có nhân viên đường sắt gác
IV	Sở Tài chính
1	Nghị quyết số 38/2018/NQ-HĐND ngày 18/12/2018 của HĐND tỉnh Quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở trong nước trên địa bàn tỉnh
2	Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 15/7/2019 của HĐND tỉnh Quy định mức phân bổ, một số nội dung chi và mức chi đặc thù bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
3	Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về quy định một số điều kiện đảm bảo đối với đại biểu HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh.